

.....

**THỐNG KÊ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**

Từ ngày ... tháng ... năm 20... đến ngày ... tháng ... năm 20...

(Áp dụng cho kỳ thống kê tháng)

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
<b>I. Vi phạm trong giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố</b>		
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền không thụ lý	1	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	2	
- Cơ quan điều tra của Quân đội nhân dân	3	
<i>Tr.đó:</i> Cơ quan điều tra của VKSQS Trung ương	4	
- Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	5	
- Cơ quan điều tra khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Cảnh sát biển, Kiểm lâm...)	6	
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thụ lý giải quyết không đúng thẩm quyền	7	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	8	
- Cơ quan điều tra của Quân đội nhân dân	9	
<i>Tr.đó:</i> Cơ quan điều tra của VKSQS Trung ương	10	
- Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát tối cao	11	
- Cơ quan điều tra khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Cảnh sát biển, Kiểm lâm...)	12	
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã quá thời hạn khi ra quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố hoặc tạm đình chỉ	13	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	14	
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết không đúng pháp luật	15	
Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã quá thời hạn	16	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	17	
- Cơ quan điều tra của Quân đội nhân dân	18	
<i>Tr.đó:</i> Cơ quan điều tra của VKSQS Trung ương	19	
- Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	20	
- Cơ quan điều tra khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Cảnh sát biển, Kiểm lâm...)	21	
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã ra QĐ giải quyết nhưng không gửi hoặc gửi không đúng thời hạn cho VKS	22	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	23	
- Cơ quan điều tra của Quân đội nhân dân	24	
- Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	25	
- Cơ quan điều tra khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Cảnh sát biển, Kiểm lâm...)	26	
Số quyết định của Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không đúng pháp luật	27	
Số vụ án VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định không khởi tố vụ án và ra quyết định khởi tố vụ án để điều tra	28	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	29	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
- Cơ quan điều tra của Quân đội nhân dân	30	
- Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	31	
- Cơ quan điều tra khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Cảnh sát biển, Kiểm lâm...)	32	
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố xác định đủ căn cứ pháp luật nhưng CQĐT không khởi tố mà VKS không yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án hoặc VKS không khởi tố vụ án và yêu cầu điều tra	33	
Số quyết định của VKS huỷ bỏ quyết định không khởi tố vụ án của CQĐT không có căn cứ pháp luật	34	
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có vi phạm khác	35	
<b>2. Vi phạm trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án hình sự</b>		
Số lệnh, quyết định trong khởi tố, điều tra có vi phạm	36	
Số lần vi phạm trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ	37	
<i>Trong đó:</i> - Số lần vi phạm trong thực nghiệm điều tra, nhận dạng, trưng cầu giám định, nhận biết giọng nói, định giá tài sản...	38	
- Số lần vi phạm trong hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng	39	
- Số lần vi phạm trong khám nghiệm hiện trường, tử thi...	40	
Số lần vi phạm trong việc giao nhận các biên bản, tài liệu điều tra, đánh số bút lục... (Theo K5 Đ88 BLTTHS)	41	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan điều tra của Công an nhân dân	42	
Số vụ án bị VKS huỷ bỏ việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt do có vi phạm trong quá trình áp dụng	43	
Số vụ án vi phạm về phục hồi điều tra	44	
Số lần vi phạm trong việc bảo quản và xử lý vật chứng	45	
Số lần vi phạm quy định về truy nã bị can	46	
Số lần vi phạm quy định về bào chữa trong giai đoạn điều tra	47	
Số vụ án vi phạm về thời hạn điều tra	48	
Số lần vi phạm các quy định về thông báo tiếp xúc lãnh sự trong các vụ án liên quan đến người nước ngoài	49	
Số vụ án VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự	50	
Số bị can VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can	51	
Số vụ án VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự	52	
Số bị can VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can	53	
Số vụ án VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định nhập, tách vụ án hình sự	54	
Số vụ án VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra vụ án	55	
Số bị can VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can	56	
Số vụ án VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án	57	
Số bị can VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can	58	
Số QĐ của VKS huỷ bỏ QĐ khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ pháp luật	59	
Số bị can VKS vi phạm thời hạn phê chuẩn QĐ khởi tố bị can	60	
Số vụ án VKS huỷ bỏ việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt không có căn cứ pháp luật	61	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số bị can VKS phê chuẩn QĐ khởi tố bị can không có căn cứ pháp luật sau đó phải đình chỉ điều tra do không phạm tội	62	
Số bị can VKS không phê chuẩn QĐ khởi tố bị can không có căn cứ pháp luật	63	
Số QĐ của VKS bị VKS cấp trên huỷ bỏ do không có căn cứ pháp luật	64	
Số lần vi phạm quy định về bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn truy tố	65	
Số vụ án vi phạm về thời hạn truy tố	66	
Số vụ án VKS đình chỉ không có căn cứ pháp luật	67	
Số bị can VKS đình chỉ không có căn cứ pháp luật	68	
Số vụ án VKS tạm đình chỉ không có căn cứ pháp luật	69	
Số bị can VKS tạm đình chỉ không có căn cứ pháp luật	70	
Số vụ án vi phạm trong việc quyết định truy tố	71	
Số vụ án có vi phạm khác trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án hình sự	72	
<b>3. Vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế</b>		
<b>3.1. Vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn</b>		
Số lệnh, quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn có vi phạm	73	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra	74	
<i>Tr.đó:</i> Số lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	75	
- Cơ quan Viện kiểm sát	76	
- Cơ quan Tòa án	77	
Số lần vi phạm trong việc gửi, tổng đạt, thông báo, niêm yết... các lệnh, quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn	78	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra	79	
- Cơ quan Viện kiểm sát	80	
- Cơ quan Tòa án	81	
Số lần vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn	82	
Số người, bị can quá thời hạn tạm giữ, tạm giam	83	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan điều tra	84	
- Cơ quan Viện kiểm sát	85	
- Cơ quan Tòa án	86	
Số lệnh, quyết định của VKS vi phạm thời hạn phê chuẩn	87	
Số quyết định phê chuẩn hoặc quyết định không phê chuẩn của VKS không có căn cứ pháp luật	88	
<i>Trong đó:</i> Số quyết định phê chuẩn hoặc quyết định không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	89	
Số lần vi phạm trong việc gửi, thông báo, niêm yết lệnh, quyết định của VKS	90	
Số lần vi phạm khác trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn	91	
<b>3.2. Vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp cưỡng chế</b>		
Số người, bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có vi phạm	92	
<i>Trong đó:</i> - Số người bị áp dụng biện pháp áp giải	93	<b>93</b>
- Số người bị áp dụng biện pháp dẫn giải	94	
- Số bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp kê biên tài sản	95	
- Số người bị áp dụng biện pháp phong toả tài khoản	96	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số bị can, bị cáo bị những người có thẩm quyền thuộc CQĐT (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng), Toà án áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong toả tài khoản nhưng không thông báo ngay cho VKS trước khi thi hành (Theo K2 Đ128 và K2 Đ129 BLTTHS)	97	
Số bị can, bị cáo được những người thuộc cơ quan có thẩm quyền huỷ bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong toả tài khoản không có căn cứ và trái pháp luật (Theo Đ130 BLTTHS)	98	
<i>Trong đó:</i> - Những người có thẩm quyền thuộc CQĐT	99	
<i>Tr.đó:</i> Những người có thẩm quyền thuộc CQĐT của Công an nhân dân	100	
- Những người có thẩm quyền thuộc Cơ quan Viện kiểm sát	101	
- Những người có thẩm quyền thuộc Cơ quan Tòa án	102	
Số lần vi phạm khác trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp cưỡng chế đối với người, bị can, bị cáo	103	
<b>4. Vi phạm trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự và vi phạm về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án</b>		
<b>4.1. Vi phạm trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự</b>		
Số vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử	104	
Số quyết định, bản án của Tòa án có vi phạm	105	
Số vụ án vi phạm về thành phần Hội đồng xét xử	106	
Số vụ án vi phạm về việc tạm ngừng phiên toà	107	
Số vụ án vi phạm về việc hoãn phiên toà	108	
Số vụ án vi phạm về giới hạn xét xử	109	
Số bị cáo HĐXX vi phạm trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS	110	
Số bị cáo HĐXX vi phạm trong việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS	111	
Số bị cáo HĐXX vi phạm trong việc áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt	112	
Số vụ án có vi phạm trong việc xử lý vật chứng	113	
Số vụ án vi phạm về việc bảo đảm quyền bào chữa	114	
Số lần vi phạm trong việc tổng đạt BA, QĐ của Tòa án	115	
Số lần vi phạm trong việc gửi BA, QĐ cho VKS	116	
Số vụ án vi phạm trong việc nghị án	117	
Số bị can, bị cáo VKS rút quyết định truy tố	118	
Số quyết định rút quyết định truy tố của VKS không có căn cứ pháp luật	119	
Số lần VKS vi phạm thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Tòa án	120	
Số kháng nghị bị VKS cấp trên rút kháng nghị	121	
Số vụ án có vi phạm khác trong giai đoạn hoạt động xét xử các vụ án hình sự	122	
<b>4.2. Vi phạm về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án</b>		
Số quyết định TA gửi cho VKS vi phạm về thời hạn	123	
Số quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án có vi phạm	124	
<i>Trong đó:</i> - Số quyết định đưa vào trường giáo dưỡng	125	
- Số quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	126	
- Số quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	127	
Số quyết định vi phạm khác trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án	128	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
<b>5. Vi phạm trong thi hành tạm giữ, tạm giam, THA hình sự và trong việc hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại của Tòa án</b>		
<b>5.1. Vi phạm trong thi hành tạm giữ, tạm giam</b>		
Số lần vi phạm về trình tự, thủ tục tạm giữ, tạm giam	129	
Trong đó: - Vi phạm trong tạm giữ	130	
- Vi phạm trong tạm giam	131	
Số lần vi phạm trong công tác quản lý về tạm giữ, tạm giam	132	
Trong đó: - Vi phạm trong tạm giữ	133	
- Vi phạm trong tạm giam	134	
Số lần vi phạm trong công tác giáo dục người bị tạm giữ, tạm giam	135	
Trong đó: - Vi phạm trong tạm giữ	136	
- Vi phạm trong tạm giam	137	
Số người VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ trong trường hợp việc tạm giữ không có căn cứ hoặc trái pháp luật	138	
Số lần vi phạm trong thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam	139	
Trong đó: - Vi phạm trong tạm giữ	140	
- Vi phạm trong tạm giam	141	
Số người bị tạm giữ chết (trừ trường hợp do bệnh lý)	142	
Số người bị tạm giam chết (trừ trường hợp do bệnh lý)	143	
Trong đó: - Chết do tự sát	144	
- Chết do nguyên nhân khác	145	
Số người bị tạm giữ phạm tội mới	146	
Số người bị tạm giam phạm tội mới	147	
Số người bị tạm giữ trốn	148	
Số người bị tạm giam trốn	149	
Số người bị tạm giữ, tạm giam được trả tự do theo K2Đ22 Luật Tổ chức VKSND và K2Đ42 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam	150	
Trong đó: - Số người bị tạm giữ	151	
- Số người bị tạm giam	152	
Số người bị tạm giữ VKS trả tự do không có căn cứ và trái pháp luật	153	
Số người bị tạm giam VKS trả tự do không có căn cứ và trái pháp luật	154	
<b>5.2. Vi phạm trong THA hình sự</b>		
Số quyết định thi hành án có vi phạm	155	
Số quyết định miễn chấp hành án có vi phạm	156	
Số quyết định hoãn chấp hành án có vi phạm	157	
Số quyết định giảm thời hạn chấp hành án có vi phạm	158	
Số quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo có vi phạm	159	
Số quyết định tạm đình chỉ chấp hành án có vi phạm	160	
Số quyết định đình chỉ chấp hành án có vi phạm	161	
Số quyết định xóa án tích có vi phạm	162	
Số quyết định cho hưởng thời hiệu có vi phạm	163	
Số lần vi phạm trong việc áp giải, truy bắt, truy nã đối tượng thi hành án	164	
Số lần vi phạm về trình tự, thủ tục thi hành án hình sự	165	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số lần vi phạm trong công tác về quản lý, giám sát, giáo dục trong thi hành án hình sự	166	
<i>Trong đó:</i> Số lần vi phạm trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng tha tù trước thời hạn có điều kiện	167	
Số hồ sơ quản lý, đề nghị xét, miễn, giảm, đặc xá, rút ngắn thời hạn tha tù trước thời hạn có điều kiện có vi phạm	168	
<i>Trong đó:</i> Số hồ sơ quản lý, đề nghị rút ngắn thời hạn tha tù trước có điều kiện vi phạm	169	
Số phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện không đúng quy định của pháp luật	170	
Số lần vi phạm trong công tác giáo dục đối với phạm nhân và người chấp hành án	171	
Số lần vi phạm trong việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân	172	
Số phạm nhân chết (trừ trường hợp do bệnh lý)	173	
<i>Trong đó:</i> - Trại tạm giam	174	
- Trại giam	175	
- Chấp hành án tại Nhà tạm giữ	176	
- Chết do tự sát	177	
- Chết do nguyên nhân khác	178	
Số lần phạm nhân trốn	179	
Số lần vi phạm trong việc giám sát, giáo dục, nhận xét, đánh giá quá trình cải tạo của người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, và rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo; miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tha tù trước thời hạn có điều kiện	180	
Số lần vi phạm trong việc thi hành hình phạt quản chế, cấm cư trú, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định...	181	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm	182	
Số hồ sơ thi hành biện pháp tư pháp có vi phạm	183	
Số phạm nhân vi phạm pháp luật bị khởi tố hình sự	184	
Số phạm nhân VKS trả tự do không có căn cứ và trái pháp luật	185	
Số bản kháng nghị, kiến nghị của VKS ban hành thông qua kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự không có căn cứ và không được cơ quan bị kiểm sát chấp nhận	186	
<i>Trong đó:</i> - Nhà tạm giữ	187	
- Trại tạm giam	188	
- Trại giam	189	
- Cơ quan Tòa án	190	
- Cơ quan Thi hành án hình sự	191	
- Ủy ban nhân dân cấp xã	192	
Số lần vi phạm khác trong thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự	193	
<b>5.3. Vi phạm trong việc hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại của Tòa án</b>		
Số quyết định của Tòa án gửi cho VKS vi phạm về thời hạn	194	
Số quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại có vi phạm	195	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
<i>Trong đó:</i> - Số quyết định hoãn chấp hành	196	
- Số quyết định miễn chấp hành	197	
- Số quyết định giảm thời hạn	198	
- Số quyết định tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại của Tòa án	199	
Số quyết định vi phạm khác về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại của Tòa án	200	
<b>6. Vi phạm trong thực hiện quyền bào chữa</b>		
Số lần vi phạm trong việc cử đăng ký người bào chữa	201	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan quản lý người bào chữa	202	
Số lần vi phạm trong thực hiện việc bào chữa	203	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan quản lý người bào chữa	204	
Số người bào chữa bị từ chối cấp giấy chứng nhận bào chữa	205	
Số người bào chữa bị thu hồi giấy chứng nhận bào chữa do vi phạm hoặc không đủ điều kiện bào chữa	206	
Số lần vi phạm khác về bào chữa	207	
<b>7. Vi phạm trong thực hiện giám định, định giá tài sản, phiên dịch, dịch thuật, công chứng</b>		
Số lần vi phạm trong hoạt động giám định	208	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm	209	
Số lần vi phạm trong hoạt động định giá tài sản	210	
Số lần vi phạm trong hoạt động phiên dịch	211	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm	212	
Số lần vi phạm trong hoạt động dịch thuật	213	
Số lần vi phạm trong hoạt động công chứng	214	
<i>Trong đó:</i> Cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm	215	
Số lần cơ quan, cá nhân có trách nhiệm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu về giám định, định giá, phiên dịch, dịch thuật, công chứng của các cơ quan tiến hành tố tụng	216	
Số lần vi phạm khác về giám định, định giá tài sản, phiên dịch, dịch thuật, công chứng	217	
<b>8. Vi phạm trong thụ lý, giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ, KDTM, lao động, hành chính</b>		
Số vụ, việc vi phạm về thẩm quyền giải quyết	218	
Số vụ, việc vi phạm trong việc thụ lý hoặc không thụ lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu	219	
Số vụ, việc Tòa án vi phạm thời hạn gửi thông báo thụ lý cho VKS	220	
Số vụ, việc vi phạm về xác minh, thu thập chứng cứ	221	
Số vụ, việc vi phạm về lấy lời khai đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan	222	
Số vụ, việc xác định không đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng	223	
Số vụ, việc vi phạm trong việc trưng cầu giám định, định giá tài sản	224	
Số lần vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời	225	
Số vụ, việc vi phạm trong việc hòa giải hoặc đối thoại	226	
Số vụ, việc Tòa án vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS	227	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số vụ, việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử	228	
Số bản án, quyết định Tòa án gửi cho VKS không đúng thời hạn	229	
Số bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm	230	
Số vụ, việc vi phạm trong việc đính chính, sửa chữa, bổ sung nội dung bản án	231	
Số vụ, việc vi phạm trong việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng	232	
Số vụ, việc có vi phạm trong việc thực hiện các quy định về án phí, lệ phí và các chi phí tố tụng khác	233	
Số vụ, việc vi phạm các quy định tại phiên tòa sơ thẩm hoặc phiên họp sơ thẩm	234	
Số vụ, việc vi phạm các quy định tại phiên tòa phúc thẩm hoặc phiên họp phúc thẩm	235	
Số vụ, việc vi phạm các quy định tại phiên tòa hoặc phiên họp giám đốc thẩm, tái thẩm	236	
Số vụ, việc VKS không thực hiện quyền kiến nghị về QĐ áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án	237	
Số vụ, việc VKS không thực hiện quyền kiến nghị về việc TA trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu	238	
Số lần VKS vi phạm thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Tòa án	239	
Số kháng nghị bị VKS cấp trên rút kháng nghị	240	
Số lần có vi phạm khác trong thụ lý, giải quyết vụ, việc dân sự, HNGĐ; KDTM; lao động; hành chính.	241	
<b>9. Vi phạm trong thi hành án dân sự và thi hành án hành chính</b>		
Số lần vi phạm trong việc tiếp nhận, thụ lý đơn yêu cầu thi hành án	242	
Số việc có vi phạm trong thông báo, niêm yết công khai các quyết định về thi hành án	243	
Số quyết định về thi hành án dân sự có vi phạm	244	
Số quyết định thi hành án gửi cho VKS vi phạm về thời hạn	245	
Số việc vi phạm về việc phân loại, xác minh điều kiện thi hành án	246	
Số việc vi phạm trong việc uỷ thác và nhận uỷ thác thi hành án	247	
Số việc vi phạm trong việc hoãn thi hành án	248	
Số việc vi phạm trong việc tạm đình chỉ thi hành án	249	
Số việc vi phạm trong việc đình chỉ thi hành án	250	
Số việc vi phạm trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án	251	
<i>Trong đó:</i> Số việc vi phạm trong việc kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản	252	
Số việc vi phạm việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án	253	
Số việc vi phạm chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án	254	
Số việc vi phạm về áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời	255	
Số việc vi phạm thi hành khoản tịch thu sung quỹ Nhà nước, hoàn trả tiền, tài sản kê biên, tạm giữ trong bản án	256	
Số việc vi phạm trong việc cơ quan THADS thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước	257	
Số việc vi phạm trong việc xử lý tài sản, vật chứng	258	
Số việc vi phạm trong việc lập hồ sơ xét miễn, giảm tiền thi hành án	259	
Số việc vi phạm trong việc thu, quản lý, xử lý tiền, tài sản thi hành án	260	
Số việc vi phạm trong việc không ra quyết định thu phí THA	261	
Số bản án, quyết định Tòa án vi phạm thời hạn chuyển giao cho Cơ quan thi hành án	262	



Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án có vi phạm	263	
Số việc Tòa án có vi phạm trong việc xét miễn, giảm tiền thi hành án	264	
Số việc có vi phạm khác trong THA dân sự và THA hành chính	265	
<b>10. Vi phạm trong thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp</b>		
Số lần vi phạm trong việc tiếp công dân	266	
<i>Trong đó :- Cơ quan điều tra</i>	267	
- Cơ quan Viện kiểm sát	268	
- Cơ quan Tòa án	269	
- Cơ quan Thi hành án	270	
- Cơ quan khác	271	
Số lần vi phạm trong việc tiếp nhận, phân loại, thụ lý đơn	272	
<i>Trong đó: - Cơ quan điều tra</i>	273	
- Cơ quan Viện kiểm sát	274	
- Cơ quan Tòa án	275	
- Cơ quan Thi hành án	276	
- Cơ quan khác	277	
Số lần có vi phạm về việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo	278	
<i>Trong đó: - Cơ quan điều tra</i>	279	
- Cơ quan Viện kiểm sát	280	
- Cơ quan Tòa án	281	
- Cơ quan Thi hành án	282	
- Cơ quan khác	283	
Số đơn có vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết	284	
<i>Trong đó: - Cơ quan điều tra</i>	285	
- Cơ quan Viện kiểm sát	286	
- Cơ quan Tòa án	287	
- Cơ quan Thi hành án	288	
- Cơ quan khác	289	
Số đơn có vi phạm thẩm quyền thụ lý giải quyết đơn	290	
<i>Trong đó: - Cơ quan điều tra</i>	291	
- Cơ quan Viện kiểm sát	292	
- Cơ quan Tòa án	293	
- Cơ quan Thi hành án	294	
- Cơ quan khác	295	
Số việc vi phạm về nội dung giải quyết	296	
<i>Trong đó: - Cơ quan điều tra</i>	297	
- Cơ quan Viện kiểm sát	298	
- Cơ quan Tòa án	299	
- Cơ quan Thi hành án	300	
- Cơ quan khác	301	
Số việc kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo có vi phạm	302	
Số bản kết luận, kiến nghị, kháng nghị của VKS ban hành thông qua hoạt động kiểm sát việc giải quyết KNTC đối với các cơ quan tư pháp không có căn cứ và không được cơ quan bị kiểm sát chấp nhận.	303	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mã dòng</b>	<b>Số liệu</b>
Số lần vi phạm khác trong thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp	304	
<b>11. Xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật</b>		
Số người bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính	305	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan Công an	306	
- Cơ quan Viện kiểm sát	307	
- Cơ quan Tòa án	308	
- Cơ quan Thi hành án	309	
- Cơ quan khác	310	
Số người bị khởi tố bị can	311	
<i>Trong đó:</i> - Cơ quan Công an	312	
- Cơ quan Viện kiểm sát	313	
- Cơ quan Tòa án	314	
- Cơ quan Thi hành án	315	
- Cơ quan khác	316	
Số người VKS yêu cầu CQĐT khởi tố thông qua hoạt động kiểm sát	317	
Số bị can VKS khởi tố thông qua hoạt động kiểm sát	318	

**Ngời lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....ngày ... tháng ... năm 20.....

**VIỆN TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)